

Công ty Cổ phần Siêu Thanh

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022



Công ty Cổ phần Siêu Thanh

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022



Công ty Cổ phần Siêu Thanh

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2
Báo cáo soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ	3 - 4
Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ	8 - 9
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ	10 - 26

Công ty Cổ phần Siêu Thanh

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Siêu Thanh ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐKKD") số 0302563707 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18 tháng 3 năm 2002, và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") theo Quyết định số 169/QĐ-SGDHCM do Tổng Giám đốc HOSE ký ngày 10 tháng 12 năm 2007.

Hoạt động chính trong kỳ hiện tại của Công ty là bảo trì thiết bị văn phòng, máy photocopy, vật tư ngành in và phụ tùng, máy fax, quản lý các khoản đầu tư vào công ty con và kinh doanh bất động sản đầu tư.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số A20 Tân Phong, Đường Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Yung Cam Meng	Chủ tịch
Ông David Cam Hao Ong	Phó Chủ tịch
Bà Đinh Thị Hồng Vân	Thành viên
Bà Phạm Thị Thu Thủy	Thành viên độc lập

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Ban Kiểm soát trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Cái Kim Thoa	Trưởng ban
Ông Nguyễn Lê Quang	Thành viên
Ông Nguyễn Hồ Thanh Huy	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Phạm Vĩnh Phú	Tổng Giám đốc
Ông David Cam Hao Ong	Phó Tổng Giám đốc
Bà Đinh Thị Hồng Vân	Phó Tổng Giám đốc

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này là Ông Yung Cam Meng.

Ông Phạm Vĩnh Phú được Ông Yung Cam Meng ủy quyền để ký báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022 theo Thư ủy quyền số 88/UQ-ST8 ngày 31 tháng 12 năm 2021.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Siêu Thanh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Siêu Thanh ("Công ty") hân hạnh trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho từng kỳ kế toán phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính riêng giữa niên độ; và
- ▶ lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính riêng giữa niên độ của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng giữa niên độ của Công ty vào ngày 30 tháng 6 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Công ty có các công ty con như được trình bày trong báo cáo tài chính riêng giữa niên độ. Công ty đã lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này nhằm đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin, cụ thể là theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC - Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Cũng theo quy định tại các văn bản này, Công ty cũng đã lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty và các công ty con cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022 đề ngày 10 tháng 8 năm 2022.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ nên đọc báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ nói trên để có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Công ty và các công ty con.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Phạm Vĩnh Phú
Tổng Giám đốc

Ngày 10 tháng 8 năm 2022

Số tham chiếu: 61194318/22990873/LR

BÁO CÁO SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Siêu Thanh

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm theo của Công ty Cổ phần Siêu Thanh (“Công ty”), được lập ngày 10 tháng 8 năm 2022 và được trình bày từ trang 5 đến trang 26, bao gồm bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ vào ngày 30 tháng 6 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính riêng giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng giữa niên độ của Công ty vào ngày 30 tháng 6 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Ernest Young Chin Kang
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 1891-2018-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 10 tháng 8 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ
vào ngày 30 tháng 6 năm 2022

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Ngày 30 tháng 6 năm 2022	Ngày 31 tháng 12 năm 2021
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		514.312.599.785	76.146.085.953
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	237.875.738.159	54.692.841.516
111	1. Tiền		1.022.129.942	23.585.894
112	2. Các khoản tương đương tiền		236.853.608.217	54.669.255.622
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		6.236.685.227	8.242.467.405
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	6.236.685.227	8.242.467.405
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		270.179.658.294	13.210.777.032
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	269.910.000.000	-
135	2. Phải thu về cho vay ngắn hạn	7	-	6.400.000.000
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	8	269.658.294	6.810.777.032
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		20.518.105	-
153	1. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	11	20.518.105	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		38.501.975.000	207.455.477.562
210	I. Phải thu dài hạn		622.125.000	622.125.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	8	622.125.000	622.125.000
230	II. Bất động sản đầu tư	9	-	53.066.295.605
231	1. Nguyên giá		-	77.469.580.978
232	2. Giá trị hao mòn lũy kế		-	(24.403.285.373)
250	III. Đầu tư tài chính dài hạn	10	37.879.850.000	153.767.056.957
251	1. Đầu tư vào các công ty con		37.879.850.000	151.799.850.000
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	4.500.000.000
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		-	(2.532.793.043)
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		552.814.574.785	283.601.563.515

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2022

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Ngày 30 tháng 6 năm 2022	Ngày 31 tháng 12 năm 2021
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		69.235.447.969	10.554.113.095
310	I. Nợ ngắn hạn		64.601.676.969	5.920.342.095
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn		89.200.000	
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	11	60.744.136.434	1.361.110.240
314	3. Phải trả người lao động		-	199.982.229
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn		15.000.000	15.000.000
318	5. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		-	590.909.091
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	12	88.947.812	88.947.812
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		3.664.392.723	3.664.392.723
330	II. Nợ dài hạn		4.633.771.000	4.633.771.000
337	1. Phải trả dài hạn khác	12	4.633.771.000	4.633.771.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		483.579.126.816	273.047.450.420
410	I. Vốn chủ sở hữu	13.1	483.579.126.816	273.047.450.420
411	1. Vốn cổ phần		257.209.020.000	257.209.020.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		257.209.020.000	257.209.020.000
421	2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		226.370.106.816	15.838.430.420
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		15.838.430.420	-
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này		210.531.676.396	15.838.430.420
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		552.814.574.785	283.601.563.515


Nguyễn Thị Thu Thủy
Người lập


Đinh Thị Hồng Vân
Kế toán trưởng



Phạm Vĩnh Phú
Tổng Giám đốc

Ngày 10 tháng 8 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ
cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021
10	1. Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	14.1	309.925.119.868	4.197.332.728
11	2. Giá vốn dịch vụ cung cấp	15	53.229.019.457	1.064.032.002
20	3. Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ		256.696.100.411	3.133.300.726
21	4. Doanh thu hoạt động tài chính	14.2	7.370.823.729	8.192.386.986
22	5. Chi phí tài chính	16	(968.084.543)	413.411.974
26	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	17	1.833.618.093	1.879.369.997
30	7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		263.201.390.590	9.032.905.741
31	8. Thu nhập khác		-	-
40	9. Lợi nhuận khác		-	-
50	10. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		263.201.390.590	9.032.905.741
51	11. Chi phí thuế TNDN hiện hành	19.1	52.669.714.194	620.227.374
60	12. Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN		210.531.676.396	8.412.678.367



Nguyễn Thị Thu Thủy
Người lập



Đinh Thị Hồng Vân
Kế toán trưởng



Phạm Vĩnh Phú
Tổng Giám đốc

Ngày 10 tháng 8 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ
cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021
01	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		263.201.390.590	9.032.905.741
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao bất động sản đầu tư	9	1.064.032.002	1.064.032.002
03	(Hoàn nhập dự phòng) trích lập dự phòng		(2.532.793.043)	413.411.974
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(257.519.666.706)	(8.188.490.611)
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		4.212.962.843	2.321.859.106
09	Tăng các khoản phải thu		(3.418.105)	(179.768.179)
11	(Giảm) tăng các khoản phải trả		(1.559.296.081)	2.239.911.296
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	11	(1.250.023.975)	(626.112.920)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		1.400.224.682	3.755.889.303
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		42.627.276.148	-
23	Tiền chi cho vay		-	(20.722.219.071)
24	Tiền thu hồi cho vay và rút tiền gửi có kỳ hạn		8.405.782.178	2.800.000.000
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(27.720.000.000)
26	Tiền thu hồi thanh lý các khoản đầu tư dài hạn		122.201.477.500	-
27	Tiền thu từ lãi cho vay, cổ tức		8.548.136.135	17.105.884.273
30	Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động đầu tư		181.782.671.961	(28.536.334.798)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021
50	Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong kỳ		183.182.896.643	(24.780.445.495)
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		54.692.841.516	82.119.267.810
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	4	237.875.738.159	57.338.822.315



Nguyễn Thị Thu Thủy
Người lập



Đinh Thị Hồng Vân
Kế toán trưởng



Phạm Vĩnh Phú
Tổng Giám đốc

Ngày 10 tháng 8 năm 2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ
vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Siêu Thanh (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh (“GCNĐKKD”) số 0302563707 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18 tháng 3 năm 2002, và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HOSE”) theo Quyết định số 169/QĐ-SGDHCM do Tổng Giám đốc HOSE ký ngày 10 tháng 12 năm 2007.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là bảo trì thiết bị văn phòng, máy photocopy, vật tư ngành in và phụ tùng, máy fax, quản lý các khoản đầu tư vào công ty con và kinh doanh bất động sản đầu tư.

Chu kỳ kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số A20 Tân Phong, Đường Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng công nhân viên của Công ty vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 là 4 (31 tháng 12 năm 2021: 6).

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Mục đích trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Công ty có các công ty con như được trình bày tại Thuyết minh số 10 của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ. Công ty đã lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này nhằm đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin, cụ thể là theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC - Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Cũng theo quy định tại các văn bản này, Công ty cũng đã lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty và các công ty con cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022 đề ngày 10 tháng 8 năm 2022.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ nên đọc báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ nói trên để có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Công ty và các công ty con.

2.2 Các chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VND”) phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 27 - Báo cáo tài chính giữa niên độ và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam khác do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính riêng giữa niên độ được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính riêng giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

2.3 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

2.4 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính riêng bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.5 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty là VND.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính riêng giữa niên độ theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào tài khoản chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ.

3.3 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Trong trường hợp Công ty là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

Trong trường hợp Công ty là bên cho thuê

Tài sản theo hợp đồng cho thuê hoạt động được ghi nhận là tài sản cố định trên bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ. Chi phí trực tiếp ban đầu để thương thảo thỏa thuận cho thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ khi phát sinh.

Thu nhập từ tiền cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian cho thuê.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.4 *Bất động sản đầu tư*

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

Khấu hao và hao mòn bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản như sau:

Quyền sử dụng đất	46 năm
Nhà cửa	25 năm

Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trong bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó. Chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ trong kỳ thanh lý.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

3.5 *Các khoản đầu tư*

Đầu tư vào các công ty con

Các khoản đầu tư vào các công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc. Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các công ty con sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá mua thực tế.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ.

Tăng hoặc giảm số dự phòng được hạch toán vào tài khoản chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.6 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được mà không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.7 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán; và
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ.

3.8 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

Quỹ khen thưởng và phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ.

3.9 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được cung cấp và hoàn thành.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.9 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)

Tiền lãi

Thu nhập lãi được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Thu nhập cổ tức được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập.

Tiền cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

3.10 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp cho kỳ này và các kỳ trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải trả và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các kỳ sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.10 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ kế toán mà tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải trả và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế hoặc Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần, hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.11 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	VND	
	Ngày 30 tháng 6 năm 2022	Ngày 31 tháng 12 năm 2021
Tiền gửi ngân hàng	1.022.129.942	23.585.894
Các khoản tương đương tiền (*)	<u>236.853.608.217</u>	<u>54.669.255.622</u>
TỔNG CỘNG	<u>237.875.738.159</u>	<u>54.692.841.516</u>

(*) Đây là các khoản tiền gửi bằng VND tại các ngân hàng thương mại với kỳ hạn gốc một (1) tháng và hưởng lãi suất dao động từ 3,4%/năm đến 4%/năm.

5. ĐÀU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Đây là khoản tiền gửi bằng VND tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc là sáu (6) tháng và hưởng lãi suất dao động từ 5,5% đến 5,9% một năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG NGẮN HẠN

	VND	
	Ngày 30 tháng 6 năm 2022	Ngày 31 tháng 12 năm 2021
Ông Võ Tấn Thịnh	<u>269.910.000.000</u>	<u>-</u>

7. PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

	VND	
	Ngày 30 tháng 6 năm 2022	Ngày 31 tháng 12 năm 2021
Bên liên quan (Thuyết minh số 20)	<u>-</u>	<u>6.400.000.000</u>

8. PHẢI THU KHÁC

	VND	
	Ngày 30 tháng 6 năm 2022	Ngày 31 tháng 12 năm 2021
Ngắn hạn	269.658.294	6.810.777.032
Lãi phải thu	241.998.294	350.817.032
Ký quỹ, ký cược	25.860.000	25.860.000
Phải thu khác	1.800.000	18.900.000
Cổ tức phải thu	-	6.415.200.000
Dài hạn	622.125.000	622.125.000
Ký quỹ, ký cược	<u>622.125.000</u>	<u>622.125.000</u>
TỔNG CỘNG	<u>891.783.294</u>	<u>7.432.902.032</u>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Phải thu từ bên khác</i>	891.783.294	1.015.422.580
<i>Phải thu từ bên liên quan (Thuyết minh số 20)</i>	-	6.417.479.452

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

9. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	VND		
	Nhà cửa	Quyền sử dụng đất	Tổng cộng
Nguyên giá:			
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2021	27.782.120.978	49.687.460.000	77.469.580.978
Thanh lý (*)	<u>(27.782.120.978)</u>	<u>(49.687.460.000)</u>	<u>(77.469.580.978)</u>
Vào ngày 30 tháng 6 năm 2022	-	-	-
Giá trị khấu hao lũy kế:			
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2021	(13.650.925.373)	(10.752.360.000)	(24.403.285.373)
Khấu hao trong kỳ	(526.414.002)	(537.618.000)	(1.064.032.002)
Thanh lý (*)	<u>14.177.339.375</u>	<u>11.289.978.000</u>	<u>25.467.317.375</u>
Vào ngày 30 tháng 6 năm 2022	-	-	-
Giá trị còn lại:			
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2021	<u>14.131.195.605</u>	<u>38.935.100.000</u>	<u>53.066.295.605</u>
Vào ngày 30 tháng 6 năm 2022	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>

(*) Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông số 26/NQ-ĐHĐCĐ/ST8 ngày 28 tháng 4 năm 2022 ("Nghị quyết số 26/NQ-ĐHĐCĐ/ST8"), Hội đồng Quản trị đã thông qua Quyết định số 26/QĐ-HĐQT/ST8 ngày 27 tháng 5 năm 2022 và Quyết định số 35/QĐ-HĐQT/ST8 ngày 17 tháng 6 năm 2022 về việc thanh lý các bất động sản đầu tư tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Các giao dịch này được hoàn thành trong tháng 6 năm 2022.

10. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	Ngày 30 tháng 6 năm 2022		Ngày 31 tháng 12 năm 2021	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
	Cổ phiếu	VND	Cổ phiếu	VND
Đầu tư vào các công ty con (i)		37.879.850.000		151.799.850.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-		4.500.000.000
<i>Trong đó:</i>				
Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh	-	-	450.000	4.500.000.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		-		<u>(2.532.793.043)</u>
TỔNG CỘNG		<u>37.879.850.000</u>		<u>153.767.056.957</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

10. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

(i) Đầu tư vào các công ty con

Tên công ty con	Ngày 30 tháng 6 năm 2022		Ngày 31 tháng 12 năm 2021	
	Vốn đầu tư VND	Tỷ lệ lợi ích %	Vốn đầu tư VND	Tỷ lệ lợi ích %
Công ty Cổ phần Ô tô Kim Thanh	37.879.850.000	55,06%	37.879.850.000	55,06%
Công ty Cổ phần Thiết bị Văn phòng Siêu Thanh (*)	-	-	106.920.000.000	90,00%
Công ty Cổ phần Nam Thanh Sài Gòn (**)	-	-	7.000.000.000	70,00%
TỔNG CỘNG	37.879.850.000		151.799.850.000	

Công ty Cổ phần Ô tô Kim Thanh (“Ô tô Kim Thanh”), là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo GCNĐKKD số 4103010901 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24 tháng 7 năm 2008 và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó. Hoạt động chính của Ô tô Kim Thanh là đại lý mua bán, ký gởi hàng hóa; mua bán, sửa chữa, bảo hành, bảo trì xe ô tô; đại lý mua bán linh kiện, phụ tùng xe ô tô.

(*) Căn cứ vào Nghị quyết số 26/NQ-ĐHĐCĐ/ST8, Hội đồng Quản trị đã thông qua Quyết định số 40/QĐ-HĐQT/ST8 ngày 27 tháng 6 năm 2022 về việc chuyển nhượng toàn bộ cổ phần sở hữu tại Công ty Cổ phần Thiết bị Văn phòng Siêu Thanh cho một bên thứ ba với giá chuyển nhượng 112.266.000.000 VND. Giao dịch này được hoàn thành vào ngày 29 tháng 6 năm 2022.

(**) Căn cứ vào Nghị quyết số 26/NQ-ĐHĐCĐ/ST8, Hội đồng Quản trị đã thông qua Quyết định số 25/QĐ-HĐQT/ST8 ngày 2 tháng 6 năm 2022 về việc đã chuyển nhượng toàn bộ cổ phần sở hữu tại Công ty Cổ phần Nam Thanh Sài Gòn cho một bên thứ ba với giá chuyển nhượng 7.000.000.000 VND. Giao dịch này được hoàn thành vào ngày 16 tháng 6 năm 2022.

11. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP, PHẢI THU NHÀ NƯỚC

	VND			
	Ngày 31 tháng 12 năm 2021	Tăng	Giảm	Ngày 30 tháng 6 năm 2022
Phải nộp				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	515.009.286	52.669.714.194	(1.250.023.975)	51.934.699.505
Thuế giá trị gia tăng	184.744.018	9.497.877.471	(873.184.560)	8.809.436.929
Thuế thu nhập cá nhân	661.356.936	160.610.501	(821.967.437)	-
TỔNG CỘNG	1.361.110.240	62.328.202.166	(2.945.175.972)	60.744.136.434
Phải thu				
Thuế thu nhập cá nhân	-	20.518.105	-	20.518.105

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

12. PHẢI TRẢ KHÁC

	VND	
	Ngày 30 tháng 6 năm 2022	Ngày 31 tháng 12 năm 2021
Ngắn hạn	88.947.812	88.947.812
Thu hộ	33.151.057	33.151.057
Nhận ký quỹ, ký cược	30.000.000	30.000.000
Cổ tức phải trả	25.796.755	25.796.755
Dài hạn		
Nhận ký quỹ, ký cược	4.633.771.000	4.633.771.000
TỔNG CỘNG	<u>4.722.718.812</u>	<u>4.722.718.812</u>

13. VỐN CHỦ SỞ HỮU

13.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

	VND		
	Vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021			
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2020	257.209.020.000	14.487.556.107	271.696.576.107
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	8.412.678.367	8.412.678.367
Vào ngày 30 tháng 6 năm 2021	<u>257.209.020.000</u>	<u>22.900.234.474</u>	<u>280.109.254.474</u>
Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022			
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2021	257.209.020.000	15.838.430.420	273.047.450.420
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	210.531.676.396	210.531.676.396
Vào ngày 30 tháng 6 năm 2022	<u>257.209.020.000</u>	<u>226.370.106.816</u>	<u>483.579.126.816</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

13. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

13.2 Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức

	VND	
	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021
Vốn cổ phần		
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 30 tháng 6 năm 2022	<u>257.209.020.000</u>	<u>257.209.020.000</u>

13.3 Cổ phiếu

	Số lượng cổ phiếu	
	Ngày 30 tháng 6 năm 2022	Ngày 31 tháng 12 năm 2021
Số lượng cổ phiếu phổ thông được phép phát hành	25.720.902	25.720.902
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã được phát hành và góp vốn đầy đủ	25.720.902	25.720.902
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	25.720.902	25.720.902

14. DOANH THU

14.1 Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ

	VND	
	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021
Doanh thu bán bất động sản đầu tư	303.879.059.264	-
Doanh thu hoạt động cho thuê	5.915.454.546	4.066.727.273
Doanh thu cung cấp dịch vụ	130.606.058	130.605.455
Doanh thu thuần	<u>309.925.119.868</u>	<u>4.197.332.728</u>
Trong đó:		
Các bên khác	309.925.119.868	4.197.332.728

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

14. DOANH THU (tiếp theo)

14.2 *Doanh thu hoạt động tài chính*

	VND	
	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022</i>	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021</i>
Lãi do thanh lý khoản đầu tư vào các công ty con	5.346.000.000	-
Lãi cho vay và lãi tiền gửi	2.024.117.397	2.142.490.611
Cổ tức	-	6.046.000.000
Khác	706.332	3.896.375
TỔNG CỘNG	<u>7.370.823.729</u>	<u>8.192.386.986</u>

15. GIÁ VỐN DỊCH VỤ CUNG CẤP

	VND	
	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022</i>	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021</i>
Giá vốn bán bất động sản đầu tư	52.164.987.455	-
Giá vốn cho thuê	1.064.032.002	1.064.032.002
TỔNG CỘNG	<u>53.229.019.457</u>	<u>1.064.032.002</u>

16. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	VND	
	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022</i>	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021</i>
Lỗ do thanh lý khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	1.485.000.000	-
(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá đầu tư công ty con	(2.532.793.043)	413.411.974
Khác	79.708.500	-
TỔNG CỘNG	<u>(968.084.543)</u>	<u>413.411.974</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

17. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VND	
	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022</i>	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021</i>
Chi phí nhân viên	1.207.658.786	1.330.467.049
Chi phí dịch vụ mua ngoài	315.647.384	257.411.412
Khác	310.311.923	291.491.536
TỔNG CỘNG	<u>1.833.618.093</u>	<u>1.879.369.997</u>

18. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	VND	
	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022</i>	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021</i>
Giá vốn bất động sản đầu tư	52.164.987.455	-
Chi phí nhân viên	1.207.658.786	1.330.467.049
Chi phí hao mòn (<i>Thuyết minh số 9</i>)	1.064.032.002	1.064.032.002
Chi phí dịch vụ mua ngoài	315.647.384	257.411.412
Khác	310.311.923	291.491.536
TỔNG CỘNG	<u>55.062.637.550</u>	<u>2.943.401.999</u>

19. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") bằng 20% thu nhập chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính riêng giữa niên độ có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

19. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

19.1 Chi phí thuế TNDN

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của tổng lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	VND	
	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022</i>	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021</i>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	263.201.390.590	9.032.905.741
Thuế TNDN theo thuế suất 20%	52.640.278.118	1.806.581.148
<i>Các điều chỉnh:</i>		
Cổ tức	-	(1.209.200.000)
Chi phí không được trừ	29.436.076	22.846.226
Chi phí thuế TNDN	52.669.714.194	620.227.374

19.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của kỳ hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận kế toán được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được trừ cho mục đích tính thuế trong các kỳ khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ.

20. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với bên liên quan

Các nghiệp vụ với các công ty có liên quan bao gồm tất cả các nghiệp vụ được thực hiện với các công ty mà Công ty có mối liên kết thông qua quan hệ đầu tư, nhận đầu tư hoặc thông qua một nhà đầu tư chung và do đó sẽ là thành viên của cùng một công ty. Các nghiệp vụ cho vay, cho thuê và mua hàng với bên liên quan được thực hiện dựa trên các điều khoản đã được thỏa thuận trong hợp đồng. Số dư các khoản phải thu tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ không cần bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

20. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Các giao dịch trọng yếu của Công ty với các công ty có liên quan trong kỳ được trình bày như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nghiệp vụ	VND	
			Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021
Công ty Cổ phần Thiết bị Văn phòng Siêu Thanh	(*)	Cho vay	24.000.000.000	5.000.000.000
		Thu hồi cho vay	24.000.000.000	7.800.000.000
		Bán tài sản	11.656.950.909	-
		Lãi cho vay	253.962.996	14.268.496
		Góp vốn Cổ tức	-	27.720.000.000 5.346.000.000
Công ty Cổ phần Ô tô Kim Thanh	Công ty con	Cho vay	18.500.000.000	-
		Thu hồi cho vay	24.900.000.000	-
		Lãi cho vay	16.116.426	-

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ, các khoản phải thu với bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nghiệp vụ	VND	
			Ngày 30 tháng 6 năm 2022	Ngày 31 tháng 12 năm 2021
Phải thu cho vay ngắn hạn				
Công ty Cổ phần Ô tô Kim Thanh	Công ty con	Cho vay	-	6.400.000.000
Phải thu ngắn hạn khác				
Công ty Cổ phần Thiết bị Văn phòng Siêu Thanh	(*)	Cổ tức phải thu	-	6.415.200.000
Công ty Cổ phần Ô tô Kim Thanh	Công ty con	Lãi cho vay	-	2.279.452
			-	6.417.479.452

(*) Công ty con cho đến ngày 29 tháng 6 năm 2022
Bên liên quan (cùng thành viên quản lý chủ chốt) từ ngày 30 tháng 6 năm 2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

19. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát trong kỳ như sau:

Cá nhân	Vị trí	Thù lao	
		Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021
		VND	
Ông Yung Cam Meng	Chủ tịch	108.000.000	108.000.000
Ông David Cam Hao Ong	Phó Chủ tịch/Phó Tổng Giám đốc	288.000.000	288.000.000
Bà Đinh Thị Hồng Vân	Thành viên HĐQT/Phó Tổng Giám đốc	258.000.000	258.000.000
Bà Phạm Thị Thu Thủy	Thành viên HĐQT	78.000.000	78.000.000
Ông Phạm Vĩnh Phú	Tổng Giám đốc	210.000.000	283.140.697
Bà Cái Kim Thoa	Trưởng Ban kiểm soát	173.666.809	169.117.465
Ông Nguyễn Hồ Thanh Huy	Thành viên Ban kiểm soát	18.000.000	18.000.000
Ông Nguyễn Lê Quang	Thành viên Ban kiểm soát	18.000.000	18.000.000
TỔNG CỘNG		941.666.809	937.117.465

21. CÁC CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty hiện đang thuê văn phòng theo các hợp đồng thuê hoạt động với các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	Ngày 30 tháng 6 năm 2022	Ngày 31 tháng 12 năm 2021
Dưới 1 năm	3.752.925.000	4.094.100.000
Từ 1 đến 5 năm	-	1.705.875.000
TỔNG CỘNG	3.752.925.000	5.799.975.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

22. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Căn cứ vào Nghị quyết số 26/NQ-ĐHĐCĐ/ST8, Hội đồng Quản trị đã thông qua Quyết định số 46/QĐ-HĐQT/ST8 ngày 7 tháng 7 năm 2022 chuyển nhượng toàn bộ cổ phần sở hữu tại Công ty Cổ phần Ô tô Kim Thanh cho một bên thứ ba với giá chuyển nhượng 36.743.454.500 VND.

Căn cứ vào Nghị quyết số 26/NQ-ĐHĐCĐ/ST8, Hội đồng Quản trị đã thông qua Quyết định số 50/QĐ-HĐQT/ST8 ngày 18 tháng 7 năm 2022 về việc tạm ứng cổ tức năm 2022 bằng tiền (mỗi cổ đông đang nắm giữ 1 cổ phiếu nhận 8.500 VND). Vào ngày phát hành báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này, sự kiện trên vẫn chưa hoàn tất.

Không có các sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty.



Nguyễn Thị Thu Thủy
Người lập



Đinh Thị Hồng Vân
Kế toán trưởng



Phạm Vĩnh Phú
Tổng Giám đốc

Ngày 10 tháng 8 năm 2022



Số: 60 /BCTC/ST

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 08 năm 2022

V/v Giải trình biến động kết quả kinh doanh
trên báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ
giữa niên độ đã kiểm toán

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán nhà nước**Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh****Tổ chức niêm yết:** Công ty Cổ phần Siêu Thanh**Mã chứng khoán:** ST8**Trụ sở chính:** A20 Tân Phong, Nguyễn Hữu Thọ, P. Tân Phong, Q. 7, TP. HCM**Điện thoại:** (028) 6262.6688 **Fax:** (028) 6262.6777

Lợi nhuận sau thuế TNDN 06 tháng đầu năm 2022 tăng 202,12 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2021 tương đương tỷ lệ tăng 2.402,55%. Dưới đây là biến động tăng giảm của các chỉ tiêu :

Đơn vị tính : tỷ đồng

STT	Tên khoản mục	Năm 2022	Năm 2021	Giá trị (tăng/giảm)	Tỷ lệ (tăng/giảm %)
1	Doanh thu thuần	309,93	4,20	305,73	7.283,88
2	Giá vốn	53,23	1,06	52,16	4.902,58
3	Lợi nhuận gộp	256,70	3,13	253,56	8.092,51
4	Doanh thu tài chính	7,37	8,19	(0,82)	(10,03)
5	Chi phí tài chính	(0,97)	0,41	(1,38)	(334,17)
6	Chi phí QLDN	1,83	1,88	(0,05)	(2,43)
7	Lợi nhuận từ HĐKD	263,20	9,03	254,17	2.813,81
8	Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN	263,20	9,03	254,17	2.813,81
9	Chi phí thuế TNDN	52,67	0,62	52,05	8.392,00
10	Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN	210,53	8,41	202,12	2.402,55

- Lợi nhuận gộp tăng 253,56 tỷ đồng, tương đương tỷ lệ tăng 8.092,51% chủ yếu là do tăng từ việc chuyển nhượng bất động sản tại Vũng Tàu và 161F Dạ Nam.
- Phân loại lại khoản mục doanh thu thuần của Công ty và thu nhập khác giữa báo cáo tài chính Quý 2 Công ty đã lập và Báo cáo giữa niên độ của kiểm toán nhưng không làm thay đổi chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế TNDN. Chi tiết như sau:

Đơn vị tính : tỷ đồng

Chỉ tiêu	BCTC quý 2 lũy kế	Sau soát xét	Chênh lệch
Doanh thu thuần	6,05	309,93	292,34
Giá vốn	1,06	53,23	52,17
Lợi nhuận khác	251,71	0	-251,71
LN sau thuế TNDN	210,53	210,53	0

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



YUNG CAM MENG

EY | Building a better working world

EY exists to build a better working world, helping to create long-term value for clients, people and society and build trust in the capital markets.

Enabled by data and technology, diverse EY teams in over 150 countries provide trust through assurance and help clients grow, transform and operate.

Working across assurance, consulting, law, strategy, tax and transactions, EY teams ask better questions to find new answers for the complex issues facing our world today.

EY refers to the global organization, and may refer to one or more, of the member firms of Ernst & Young Global Limited, each of which is a separate legal entity. Ernst & Young Global Limited, a UK company limited by guarantee, does not provide services to clients. Information about how EY collects and uses personal data and a description of the rights individuals have under data protection legislation are available via ey.com/privacy. EY member firms do not practice law where prohibited by local laws. For more information about our organization, please visit ey.com.

© 2022 Ernst & Young Vietnam Limited. All Rights Reserved.

ey.com/en_vn | ey.com/vi_vn